

30 NĂM QUAN HỆ HÀN QUỐC - VIỆT NAM (1992 - 2022): LỊCH SỬ VÀ VẤN ĐỀ

Hoàng Văn Hiến, Trần Thị Hợi, Trần Thị Hồng

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: hvhien@hueuni.edu.vn,

tranhoikls@gmail.com,

hongtt.thptleduan@ninhthuan.edu.vn

Ngày nhận bài: 01/4/2022; ngày hoàn thành phần biên: 8/4/2022; ngày duyệt đăng: 22/6/2022

TÓM TẮT

Sau 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao kể từ năm 1992, quan hệ hợp tác giữa Hàn Quốc và Việt Nam không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển, đi từ đối tác thông thường đến đối tác toàn diện (2001), đối tác chiến lược (2009), đối tác chiến lược toàn diện (2022) và thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Trên cơ sở nhìn lại tiến trình quan hệ hai nước trong giai đoạn 1992 - 2022, bài viết tập trung phân tích, luận giải một số nội dung nổi bật nhất của mối quan hệ.

Từ khóa: Hàn Quốc, tiến trình quan hệ, Việt Nam.

Ngày 22/12/1992, Bộ trưởng Ngoại giao Lee Sang Ock thay mặt Chính phủ Hàn Quốc ký kết các hiệp ước hợp tác và đặt quan hệ ngoại giao ở cấp đại sứ với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là *"một sự kiện chính trị quan trọng của hai quốc gia vốn có những điểm gần gũi, tương đồng về điều kiện tự nhiên-địa lý, lịch sử và văn hóa truyền thống, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân hai nước và phù hợp với xu thế của thời đại"*¹.

Sau ba thập niên kể từ thời điểm lịch sử nói trên, quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển trên nhiều lĩnh vực như chính trị - ngoại giao, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ (KH-CN)... Song bên cạnh đó, cũng nảy sinh những vấn đề quan ngại cần phải giải quyết về cả hai phía, trước hết là Việt Nam, trong bối cảnh Việt Nam đang tiếp tục hội nhập sâu rộng vào đời sống quốc tế và tăng cường thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác lên tầm cao mới với các nước láng giềng, khu vực cũng như các nước phát triển mà Hàn Quốc là một đối tác hội đủ cả hai *"tiêu chuẩn"* này.

¹ Hoàng Văn Hiến - Ngô Văn Phúc (2002), "Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt - Hàn (1992 - 2001)", *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 1 (37), tr.61.

1. CƠ SỞ VÀ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ HÀN QUỐC - VIỆT NAM

Trước hết, sự tương đồng về địa lý, lịch sử và văn hóa giữa hai quốc gia là cơ sở nền tảng góp phần thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng quan hệ song phương khi tình hình đã thay đổi theo hướng tích cực sau Chiến tranh lạnh. Về mặt địa lý, Hàn Quốc và Việt Nam đều ở vị trí bán đảo nối liền với đại lục và nhìn ra đại dương. Tính bán đảo và đại dương “tạo ra nhiều điều kiện địa - văn hoá gần gũi của hai nước”². Về mặt lịch sử, sự xuất hiện những nhà nước cổ xưa nhất khu vực; sự giao lưu, tiếp xúc giữa hai quốc gia qua từng thời kỳ; công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm; vết thương chia cắt đất nước và nỗi đau chiến tranh; quá trình CNH đất nước và quyết tâm phục hưng dân tộc... đã giúp cho Hàn Quốc và Việt Nam dễ có sự cảm thông, chia sẻ cho dẫu hai nước từng có “khúc mắc” trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam (1954 - 1975). Về mặt văn hóa, có ba tiêu chí để xác định sự tương đồng văn hóa Hàn Quốc - Việt Nam. Một là, cùng nổi văn minh nông nghiệp lúa nước của văn hóa Đông Á. Hai là, cùng chịu ảnh hưởng của nền văn hóa kiến tạo vùng Trung Hoa. Ba là, truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc³. Dĩ nhiên, sự tương đồng này chỉ phát huy lợi thế trong những điều kiện thuận lợi.

Hai là, về bối cảnh quốc tế và khu vực, với sự kết thúc Chiến tranh lạnh, sự sụp đổ trật tự hai cực do Liên Xô và Mỹ đứng đầu (1991) cùng tác động của các nhân tố khác, một trật tự thế giới mới đang từng bước hình thành, trong đó, “các nước đang và sẽ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hoà hoãn, bình thường hoá, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ quốc tế phù hợp với xu thế hòa dịu trên qui mô thế giới.”⁴ nhằm nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, đảm bảo lợi ích dân tộc, đã tác động tích cực đến các mối quan hệ hợp tác.

Cuộc cách mạng KHCN, đặc biệt là cách mạng công nghiệp 4.0 và quá trình toàn cầu hóa phát triển mạnh mẽ, đã góp phần vào việc thúc đẩy lực lượng sản xuất thế giới phát triển, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế toàn cầu, hình thành nền kinh tế tri thức, đã “tác động đến mọi mặt đời sống xã hội của quốc gia, đặc biệt là vấn đề bảo vệ và củng cố nền độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia với cả thời cơ lẫn nguy cơ, đang đòi hỏi các nước, trong đó có cả Việt Nam và Hàn Quốc phải có sự điều chỉnh chính sách đối ngoại cho phù hợp”⁵.

² Hàn Quốc - Lịch sử và văn hóa (1995), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.3.

³ Kỳ yếu Tọa đàm khoa học quốc tế Việt Nam-Hàn Quốc: “Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước-Vấn đề và giải pháp: Kinh nghiệm của Việt Nam và Hàn Quốc”, Hà Nội, 12/1997, tr.14.

⁴ Hoàng Văn Hiến (Cb), Nguyễn Việt Thảo (2006), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945 - 1995*, Nxb Đà Nẵng, tr.175.

⁵ Nguyễn Văn Lan (Cb, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.18.

Đối với Đông Á, từ khá sớm, ASEAN luôn chú trọng tăng cường hoạt động quan hệ hợp tác trong, ngoài Hiệp hội. Sau Chiến tranh lạnh, khi ASEAN thành lập Diễn đàn ARF vào năm 1994; thiết lập cơ chế hợp tác ASEAN + 3 (với ba nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) năm 1997; quyết định xây dựng Cộng đồng ASEAN (AC) vào năm 2003 với ba trụ cột: Cộng đồng Chính trị - An ninh (APSC), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC); tổ chức Hội nghị EAS từ năm 2005, Hội nghị ADMM+ từ năm 2010... và nỗ lực tham gia các diễn đàn đối thoại, thể chế, hiệp định đa phương liên quan như APEC từ năm 1989, APPF năm 1993, ASEM năm 1996, AKFTA năm 2009, RCEP năm 2020 và kể cả trong các cơ chế tiểu khu vực như Tiểu vùng Me Kong... nhu cầu đẩy mạnh quan hệ hợp tác càng trở nên bức thiết, trong đó Hàn Quốc là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của ASEAN và hai bên đã tiến hành ký kết nhiều hiệp định. Điều này đã góp phần thuận lợi cho việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam, Hàn Quốc - hai thành viên tích cực và có trách nhiệm trong các diễn đàn, thể chế nói trên.

Ba là, nhu cầu hợp tác với Việt Nam của Hàn Quốc trong công cuộc cải cách. Giai đoạn thiết lập quan hệ chính thức với Việt Nam (1992) là thời điểm hết sức đặc biệt trong sự phát triển của Hàn Quốc. Đây là mốc kết thúc công nghiệp hóa (CNH) đất nước để chuyển sang giai đoạn xây dựng một “Hàn Quốc mới” bằng chiến lược toàn cầu hóa (Segyehwa), đưa Hàn Quốc gia nhập vào hàng ngũ các nước phát triển. Về đối ngoại, “Hàn Quốc đã đề ra chính sách ngoại giao mới, mềm dẻo và linh hoạt hơn...”⁶, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Công cuộc cải cách “là trọng tâm trong chính sách quốc gia của Hàn Quốc”⁷, thể hiện trên nhiều lĩnh vực, đáng chú ý là KHCN, tài chính, đầu tư trực tiếp nước ngoài, cấp bằng phát minh sáng chế và hội nhập, tăng cường vị thế quốc tế.

Trong bối cảnh đó, việc tăng cường hợp tác với Việt Nam sẽ giúp cho Hàn Quốc đẩy mạnh công cuộc cải cách và phát triển đất nước vì đây là “một thị trường của đất nước trên 70 triệu dân (đầu thập niên 90 - TG) và diện tích lãnh thổ gấp 1,5 lần diện tích lãnh thổ của Hàn Quốc (kể cả phần phía Bắc) với tài nguyên phong phú”⁸, lao động giá tương đối rẻ, lại cần cù, chịu khó; có nhu cầu về vốn, công nghệ, nguồn nhân lực và kinh nghiệm quản lý...; sẽ tạo khả năng đẩy mạnh hợp tác song phương lên tầm cao mới. Tình hình chính trị, an ninh ổn định và chính sách thu hút đầu tư ngày càng cởi mở thông thoáng của Việt Nam là yếu tố đảm bảo cho các nhà đầu tư Hàn Quốc yên tâm bỏ vốn đầu tư tại Việt Nam. Mặt khác, tính đến tháng 5/2016, cộng đồng người Việt Nam ở Hàn Quốc chiếm 7,1%

⁶ Hà Hồng Hải (2003), “Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một thập niên phát triển đầy ý nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Số 1 (50), tr.5.

⁷ Nguyễn Văn Lan (Cb, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Sđd, Hà Nội, tr.40.

⁸ Young Sun Lee (1991), *Vietnam - Korea Economic Cooperation*, Yonsei University Press, R.O.K, p.235.

tổng số người nước ngoài cư trú tại quốc gia này và theo thống kê mới nhất trong năm 2022, hiện có khoảng 230.000 người Việt Nam sinh sống, làm việc, học tập tại Hàn Quốc, trong đó có khoảng 70.000 du học sinh Việt Nam. Người Hàn Quốc “*đã sớm nhận thấy Việt Nam là một đối tác quan trọng, có nhiều tiềm năng để bổ sung cho sự phát triển của đất nước mình*”⁹.

Bốn là, nhu cầu hợp tác với Hàn Quốc của Việt Nam trong công cuộc đổi mới, hội nhập. Sau hơn 35 năm tiến hành đổi mới kể từ năm 1986, kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh và bền vững, chính trị - xã hội ổn định, phát triển và đã từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, cô lập để có những bước đột phá trong quan hệ quốc tế. Năm 2020, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 trong 193 quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc; thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện; có quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ ở khắp các châu lục; hơn 110 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư ở Việt Nam, đáng chú ý là các nước phát triển và doanh nghiệp Việt Nam đã có dự án đầu tư ở trên 70 quốc gia và vùng lãnh thổ; ký kết nhiều thỏa thuận, hiệp định, hiệp ước song phương, đa phương với nhiều đối tác. Đây là một thành tựu quan trọng của việc thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam.

Trong suốt quá trình này, với tư duy đối ngoại mới hết sức nhạy bén và đầy bản lĩnh, Việt Nam sớm nhận thấy Hàn Quốc - một nước có nhiều điểm tương đồng, “*là một đối tác quan trọng, có nhiều tiềm năng để Việt Nam thiết lập và mở rộng quan hệ ra nhiều lĩnh vực*”¹⁰, “*sẽ mang lại nhiều điểm lợi cho Việt Nam, tạo điều kiện để Việt Nam thu hút vốn đầu tư, tiếp cận công nghệ tiên tiến, cách thức quản lý khoa học và kinh nghiệm của Hàn Quốc...*” và với thành tựu cùng kinh nghiệm trong phát triển, Hàn Quốc “*là một mô hình tham khảo cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam*”¹¹. Mặt khác, Việt Nam là nơi được nhiều người Hàn Quốc lựa chọn sinh sống, làm việc (với khoảng 150.000 người cuối năm 2018) và dự báo tiếp tục gia tăng sẽ mở ra cơ hội kinh doanh cho cả hai nước.

2. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG QUAN HỆ HỢP TÁC HÀN QUỐC - VIỆT NAM (1992 - 2022)

Qua ba thập niên, quan hệ Hàn - Việt không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển trên nhiều lĩnh vực, được dư luận của hai nước và thế giới đánh giá cao và có thể

⁹ Đại học Quốc gia Hà Nội (2004), *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.290.

¹⁰ Hà Hồng Hải (2003), “Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một thập niên phát triển đầy ý nghĩa”, *Tlđđ*, tr.6.

¹¹ Nguyễn Văn Lan (Cb, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Sđđ, Hà Nội, tr.46.

được xem là *một mẫu mực hợp tác* giữa hai quốc gia vốn không cùng ý thức hệ và chế độ chính trị - xã hội, hơn nữa đã từng có "*khúc mắc*" trong quá khứ không xa. Có thể khái quát như sau:

Thứ nhất, về chính trị - ngoại giao, từ đối tác thông thường, hai nước đã nâng cấp quan hệ thành đối tác chiến lược một cách nhanh chóng và vững chắc

Quan hệ chính trị - ngoại giao giữa Hàn Quốc và Việt Nam 30 năm qua luôn diễn ra sôi động, với nhiều chuyến thăm, làm việc và tiếp xúc, gặp gỡ cấp cao qua lại, kết quả là các tuyên bố chung, hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ... hợp tác trên nhiều lĩnh vực được ký kết, trở thành cơ sở chính trị và khung pháp lý quan trọng để các mối quan hệ hợp tác và liên kết khác được thiết lập, triển khai và mang lại những kết quả nổi bật, có ý nghĩa lịch sử không chỉ đối với hai nước và mối quan hệ Hàn - Việt mà còn đối với khu vực và thế giới.

Một số chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao hai nước những năm qua mang lại những kết quả quan trọng, trở thành những điểm nhấn, dấu mốc lịch sử đối với sự phát triển quan hệ hai nước. Năm 2001, trong chuyến thăm Hàn Quốc, Chủ tịch nước Trần Đức Lương và Tổng thống Kim Dae Jung đã tuyên bố thiết lập "*Quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ 21*". Tháng 10/2009, trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Lee Myung Bak tháng 10/2009, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Tổng thống Lee Myung Bak đã tuyên bố nâng cấp quan hệ hai nước lên thành "*Đối tác hợp tác chiến lược*". Đặc biệt, trong chuyến thăm Hàn Quốc từ ngày 04 đến ngày 06/12/2022 vừa qua của Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc diễn ra trong bối cảnh hai nước Việt Nam và Hàn Quốc đang kỷ niệm trọng thể 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1992 - 2022), Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Yoon Suk-yeol đã nhất trí ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc lên mức "*Đối tác chiến lược toàn diện*"¹². Các Tuyên bố chung nói trên đều khẳng định quan điểm chung trong việc duy trì, phát triển và mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác hai nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị, nhà nước, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, nhất là không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Trong ba thập niên, quan hệ Hàn - Việt đi từ *đối tác thông thường* đến "*đối tác hợp tác toàn diện*", "*đối tác hợp tác chiến lược*" và "*Đối tác chiến lược toàn diện*". Bình quân cứ trên dưới 10 năm, quan hệ hai nước lại phát triển theo một cấp độ mới cao hơn và quan trọng là thực chất hơn, thể hiện qua những chuyển biến cụ thể trong từng lĩnh vực quan hệ.

¹² Toàn văn "Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện" (2022); Website: <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-tuyen-bo-chung-viet-nam-han-quoc-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-119221206095430676.htm>. Truy cập ngày 06/12/2022.

Có thể thấy, trong số rất nhiều quốc gia mà Việt Nam có quan hệ ngoại giao chính thức trong những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, “Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam. Đây là một sự phát triển hết sức nhanh chóng và ngoạn mục”¹³. Một điểm nổi bật nữa là so với các mối quan hệ đối tác chiến lược, nhất là các đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam, quan hệ “đối tác chiến lược” Hàn - Việt diễn ra toàn diện và sâu rộng hơn, nhất là về kinh tế. Có thể làm phép so sánh quan hệ giữa Việt Nam với Nga và Ấn Độ - hai đối tác chiến lược toàn diện để chứng minh cho nhận định này¹⁴.

Thứ hai, quan hệ kinh tế phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, là điểm sáng của sự hợp tác Hàn - Việt

Quan hệ kinh tế Hàn - Việt được xem là *cột trụ chính*, góp phần thúc đẩy các mối quan hệ khác phát triển, đồng thời cũng chịu ảnh hưởng, tác động trở lại của các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, văn hóa giáo dục, KHCN...

Về quan hệ thương mại, cùng với lĩnh vực đầu tư đã diễn ra *không kém phần nhộn nhịp và sôi động* do hấp lực của thị trường đầy hứa hẹn Việt Nam cùng chính sách thu hút đầu tư ngày càng thông thoáng, cởi mở của Chính phủ. Từ con số 500 triệu USD kim ngạch thương mại hai chiều năm 1993, đã lên đến con số 78 tỷ USD năm 2021 và dự kiến đạt 100 tỷ vào năm 2023. Hàn Quốc trở thành đối tác thương mại lớn thứ 3, thị trường

¹³ Trần Quang Minh (2012), 20 năm quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một số thành tựu nổi bật và triển vọng, Website: <http://www.inas.gov.vn/642-quan-he-giua-viet-nam-va-han-quoc-tren-linh-vuc-van-hoa-giao-duc-tu-1992-den-nay.html>. Truy cập ngày 09/7/2019.

¹⁴ Đến nay, Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 17 nước, trong đó có ba nước là đối tác chiến lược toàn diện, gồm Nga, Trung Quốc và Ấn Độ. *Đối với Nga*, tuy là “Đối tác chiến lược” đầu tiên (2001) và “Đối tác chiến lược toàn diện” (2012) thứ hai của Việt Nam (sau Trung Quốc), lại là bạn bè truyền thống và thiết lập quan hệ ngoại giao từ rất sớm, nhưng quan hệ Nga - Việt không có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện và sâu rộng như quan hệ Hàn - Việt, chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực chính trị, hợp tác năng lượng và an ninh - quốc phòng, còn trao đổi thương mại, hợp tác đầu tư và viện trợ ODA thật sự rất khiêm tốn, ví như năm 2018, trao đổi thương mại hai nước chỉ đạt 4.583,3 triệu USD và đầu tư FDI của Nga tại Việt Nam với 126 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đạt 954,1 triệu USD. *Đối với Ấn Độ*, là “Đối tác chiến lược” thứ hai (2007) và là “Đối tác chiến lược toàn diện” thứ ba (2016) của Việt Nam (sau Trung Quốc và Nga), nhưng so với quan hệ Hàn - Việt, thì quan hệ Ấn - Việt còn khiêm tốn hơn nhiều, chủ yếu quan hệ về chính trị - ngoại giao, còn hợp tác kinh tế và an ninh - quốc phòng mặc dù có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, năm 2018, trao đổi thương mại hai nước chỉ đạt 10.690,8 triệu USD và đầu tư FDI từ Ấn Độ vào Việt Nam với 208 dự án còn hiệu lực, tổng vốn đầu tư đạt 878,1 triệu USD (Xem thêm: Tổng Cục Thống kê Việt Nam (2019), *Niên giám Thống kê 2018*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 1.023 trang).

xuất khẩu lớn thứ 4, thị trường nhập khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam¹⁵. Từ thập niên 90, nhiều thương hiệu của Hàn Quốc đã tìm được chỗ đứng trong thị trường và thị hiếu của người Việt Nam, thậm chí trở thành những tên gọi quen thuộc như Daewoo, Samsung, Hyundai, LG... cho đến lúc tình hình không thuận chiều nhất là thời điểm 1997-1999 khi Hàn Quốc đang ở đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế nằm trong bối cảnh chung của khu vực.

Quan hệ đầu tư có ý nghĩa cực kỳ to lớn đối với cả hai phía đối tác, trước hết nhìn từ Việt Nam, một nước CNH muộn, có xuất phát điểm thấp và đang có nhu cầu cao về vốn, kỹ thuật - công nghệ, kinh nghiệm quản lý và cả mô hình CNH... Hàn Quốc bắt đầu đầu tư vào Việt Nam từ những năm 90 của thế kỷ XX và nhanh chóng trở thành nhà đầu tư lớn ở Việt Nam. Từ khi hai nước thiết lập quan hệ đối tác chiến lược (2009), vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam đã tăng mạnh, ở mức cao: Năm 2013 đạt 3,8 tỷ USD; năm 2014, đạt hơn 6,1 tỷ USD và trở thành nhà đầu tư lớn nhất Việt Nam. Năm 2015, số vốn đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam là 6,72 tỷ USD; năm 2016 là 7,0 tỷ USD; năm 2017 đạt 8,49 tỷ USD; năm 2018 là 7,2 tỷ USD; năm 2019 là 7,92 tỷ USD (chiếm 20,8% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam). Năm 2020, do tác động của đại dịch Covid -19, vốn đầu tư giảm sâu nhưng vẫn đạt 3,9 tỷ USD, và đến năm 2021 số vốn tăng trở lại, đạt 7,4 tỷ USD. Đến hết năm 2021, tổng số vốn đầu tư của Hàn Quốc là hơn 74 tỷ USD với trên 9.200 dự án và tiếp tục giữ vững vị trí nhà đầu tư số 1 ở Việt Nam¹⁶. Tính đến tháng 9/2022, Hàn Quốc đứng thứ nhất về tổng vốn đăng ký đầu tư và tổng số dự án tại Việt Nam với 80,5 tỷ USD tổng vốn đăng ký và 9.438 dự án đầu tư còn hiệu lực. Việt Nam cũng là đối tác ưu tiên hàng đầu mà Hàn Quốc cung cấp hỗ trợ phát triển. Gần đây, tổng viện trợ Hàn Quốc dành cho Việt Nam hàng năm hơn 500 triệu USD, với 90% là vốn ODA, 10% là vốn viện trợ không hoàn lại.¹⁷

Tim hiểu về đầu tư của Hàn Quốc tại Việt Nam sau 30 năm quan hệ, cho thấy tầm quan trọng của đối tác này với Việt Nam cả trước mắt cũng như về lâu dài, thể hiện ở việc tập trung vốn đầu tư vào các ngành công nghiệp trọng điểm trong thời kỳ đầu, sau đấy đẩy mạnh đa dạng hóa lĩnh vực đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu mới của cả hai nước và sự bổ sung cho nhau trong quá trình phát triển của hai bên. Các doanh nghiệp Hàn Quốc

¹⁵ Báo Nhân dân (2022), Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc 30 năm nhìn lại, Website: <https://nhandan.vn/infographic-quan-he-viet-nam-han-quoc-30-nam-nhin-lai-post727823.html>. Truy cập ngày 05/12/2022.

¹⁶ Đoàn Thị Trà Thu (2022), “Đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện (2009)”; Website: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/4486-dau-tu-cua-han-quoc-vao-viet-nam-tu-khi-hai-nuoc-thiet-lap-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-2009.html>. Truy cập ngày 05/12/2022.

¹⁷ Báo Nhân dân (2022), Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc 30 năm nhìn lại, Tlđđ.

được đánh giá làm ăn nghiêm túc, tuân thủ các quy định của pháp luật, đầu tư có hiệu quả cao và góp phần tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Cũng tính đến tháng 9/2022, hơn 37.000 lao động Việt Nam đi theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài tại Hàn Quốc. Vấn đề hợp tác lao động bao gồm sử dụng lao động Việt Nam làm việc trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh có vốn đầu tư của Hàn Quốc và lao động xuất khẩu sang làm việc tại đất nước bạn cũng có *những chuyển động tích cực* tương ứng với sự gia tăng các dự án đầu tư.

Về viện trợ phát triển chính thức (ODA), Việt Nam tiếp tục là đối tác ưu tiên hàng đầu mà Hàn Quốc cung cấp hỗ trợ phát triển, tổng viện trợ của Hàn Quốc dành cho Việt Nam hàng năm đạt hơn 300 triệu USD, trong đó 90% là vốn vay ODA và 10% là viện trợ không hoàn lại¹⁸. Hàn Quốc tập trung viện trợ cho Việt Nam trong một số lĩnh vực trọng tâm như cơ sở hạ tầng giao thông, giáo dục, vệ sinh môi trường, Y tế... Ngoài ra, ODA của Hàn Quốc còn giúp Việt Nam phát triển một số lĩnh vực mới như hành chính công, nhân đạo...

Điểm nổi bật trong quan hệ kinh tế là tuy ở những mức độ khác nhau, nhưng quan hệ Hàn- Việt đã góp phần vào việc khắc phục kém thế, phát huy lợi thế so sánh của mỗi nước và thông qua quan hệ song phương tạo điều kiện mở rộng quan hệ đa phương và ngược lại, qua đó khẳng định vị trí, vai trò của mình trên trường khu vực, quốc tế ngày càng vững chắc hơn. Mặt khác, do Hàn Quốc là nước đi trước trong quá trình CNH đất nước với những bước đột phá ngoạn mục nên việc tham khảo kinh nghiệm phát triển của quốc gia này đối với Việt Nam là hết sức hữu ích.

Thứ ba, hợp tác văn hóa, giáo dục - cầu nối quan trọng cho quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam phát triển ngày càng sâu rộng

Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa và hợp tác về văn hóa, tháng 8/1994, Việt Nam và Hàn Quốc đã ký Hiệp định Văn hóa cùng nhiều thỏa thuận hợp tác giao lưu thanh niên và giáo dục khác. Tháng 11/2006, Hàn Quốc thành lập Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc đầu tiên ở Đông Nam Á, đặt tại Hà Nội¹⁹. Năm 2012 được Chính phủ hai nước tuyên bố là “Năm hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc” với nhiều chương trình, hoạt động ý nghĩa kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước (1992 - 2012). Hàn Quốc đã tài trợ để Việt Nam tổ chức nhiều sự kiện văn hóa lớn. Thực hiện chính sách hợp tác văn hóa với Việt Nam cũng như nhằm mục đích “xuất khẩu văn hóa” của Hàn Quốc đến Việt Nam, từ năm 2008, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam định kỳ hàng năm tổ chức

¹⁸ HA.NV (2022), Việt Nam và Hàn Quốc đánh dấu quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-va-han-quoc-danh-dau-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-568091.html>, ngày 17-11-2020. Truy cập ngày 08/12/2022.

¹⁹ Nguyễn Văn Dương (2009), “Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục từ năm 1992 đến nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12, tr.43..

“*Lễ hội ẩm thực Hàn Quốc - Việt Nam*” với các gian hàng đầy màu sắc, tạo cơ hội quảng bá ẩm thực Hàn Quốc như một dạng sản phẩm của nền công nghiệp văn hóa nước này. Từ năm 2010, với sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức của Hàn Quốc, Việt Nam bắt đầu tổ chức “*Lễ hội Du lịch - Văn hóa Việt Nam*” tại Thủ đô Seoul theo định kỳ²⁰.

Giao lưu văn hóa sôi động giữa hai nước được xem là chiếc cầu nối giúp người dân Hàn - Việt tăng cường hiểu biết bản sắc văn hóa dân tộc của nhau. Đặc biệt, Việt Nam luôn đóng vai trò tích cực trong việc mở rộng trào lưu văn hóa Hàn Quốc ra bên ngoài. Sự thúc đẩy chính sách văn hóa của Hàn Quốc đã khiến cho làn sóng văn hóa Hàn Quốc lan tỏa rất nhanh ở Việt Nam, tạo nên thành quả hợp tác văn hóa trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, điển hình và tác động nhiều nhất đến công chúng Việt Nam là điện ảnh, âm nhạc nhưng mạnh mẽ nhất vẫn là những bộ phim truyền hình - lĩnh vực văn hóa đi tiên phong vào Việt Nam²¹. Bên cạnh đó, các nhà làm phim Việt Nam đã hợp tác với các nhà sản xuất phim ảnh xứ Kim chi đã mang tới những làn gió mới cho người hâm mộ. Thông qua các bộ phim truyền hình và điện ảnh, các ca khúc trong phim đã nhanh chóng lan tỏa trong công chúng Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ. Giới trẻ Việt Nam đặc biệt yêu thích K-Pop.

Các nội dung hợp tác về báo chí, truyền thông hai nước trong Hiệp định Hợp tác Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc được đề cập tại Điều 6 và Điều 10. Để triển khai hoạt động trong lĩnh vực này, Bộ Văn hóa và Du lịch Hàn Quốc khuyến khích các tổ chức phía Hàn Quốc có liên quan hợp tác trực tiếp với đối tác Việt Nam, tích cực trao đổi trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình. Ủy ban Phát thanh - Truyền hình Hàn Quốc đã thống nhất với Bộ Văn hóa - Thông tin Việt Nam (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về các chuyến thăm lẫn nhau của cán bộ cấp cao hai nước nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành phát thanh - truyền hình của hai bên...²². Nội dung hợp tác về thể thao giữa hai nước được thể hiện trong Hiệp định Hợp tác Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc năm 1994 được đề cập đến tại Điều 8. Triển khai kế hoạch, Hàn Quốc đã tài trợ và giúp đỡ để các các đoàn vận động viên thể thao Việt Nam như điền kinh, bóng đá... sang Hàn Quốc tập huấn với những điều kiện tốt nhất.

Về giáo dục, Hàn Quốc đã ký với Việt Nam Hiệp định Hợp tác Giáo dục tháng 3/2000 và Hiệp định Hợp tác Giáo dục và đào tạo tháng 5/2005. Hợp tác về giáo dục hai

²⁰ Báo Tin tức Thông tấn xã Việt Nam (2017), “Việt Nam tổ chức Lễ hội Du lịch - Văn hoá Việt Nam tại Hàn Quốc”. Truy cập tại: <https://baotintuc.vn/van-hoa/viet-nam-to-chuc-le-hoi-du-lich-van-hoa-viet-nam-tai-han-quoc-20171214223604861.htm>. Truy cập ngày 08/12/2022.

²¹ Nguyễn Văn Dương (2009), “Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục từ năm 1992 đến nay”, Tlđđ, tr.44.

²² Vũ Thị Tuyết Loan (2007), “Hợp tác văn hóa đa phương Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc với ASEAN”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 11, tr.60.

nước thể hiện qua những kênh chính sau:

- *Tăng cường và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho Việt Nam*: Chính phủ và nhiều trường đại học, tổ chức của Hàn Quốc (như Hội Hữu nghị Văn hóa Thanh thiếu niên Hàn - Việt (KOVEX), Quỹ Phúc lợi Jung Hae) tài trợ nhiều dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng giáo dục Việt Nam như dự án xây dựng trường tiểu học, dạy nghề ở miền Trung. Qua các dự án, Hàn Quốc đã chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào giáo dục.

- *Thiết lập các quỹ học bổng, trao đổi học giả*: Chính phủ Hàn Quốc cử lưu học sinh học bổng Nhà nước sang Việt Nam từ năm 1994. Từ năm này, Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (KF) hàng năm đều có chương trình cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam đi nghiên cứu và học tiếng Hàn Quốc. Từ năm 1998, do Hàn Quốc đang đứng trong đỉnh điểm của khủng hoảng kinh tế, chương trình học bổng này bị gián đoạn nhưng nhanh chóng khôi phục vào năm 1999 - 2000. Chính phủ Việt Nam đã ban hành quy chế dùng quỹ học bổng Nhà nước để đào tạo sinh viên nước ngoài. Năm 2002 là năm đầu tiên Việt Nam đã đào tạo cho 3 sinh viên Hàn Quốc bằng học bổng Nhà nước tại Hà Nội, cũng trong năm này đã có 20 sinh viên của Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan theo học tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu năm 2002, một số trường đại học của hai nước đã thực hiện “*Quy chế công nhận điểm lẫn nhau*”, như Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan thực thi quy chế học vị hai trường với Trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài học bổng các trường đại học, nhiều giáo sư Hàn Quốc đã dành những suất học bổng riêng cho đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nên số lượng sinh viên đến du học ở Hàn Quốc ngày một tăng. Bên cạnh hình thức nhận học bổng từ phía Hàn Quốc, nhiều sinh viên Việt Nam đã đến Hàn Quốc du học bằng kinh phí tự túc. Các quỹ học bổng như Korea Foundation, Samsung... đã cung cấp nhiều suất học bổng²³.

Trong vấn đề trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên, Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA) đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, chương trình trao đổi còn được thực hiện bởi Quỹ Nghiên cứu nâng cao Hàn Quốc (KFAS) dưới sự tài trợ của SK và một số nhà tài trợ Hàn Quốc khác.

- *Tăng cường giao lưu hợp tác giữa các trường đại học*: Từ năm 1990 - 1991, hai trường thuộc hai ĐHQG là Đại học KHXHNV Hà Nội và Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh đã kết nghĩa với Đại học Ngoại Ngữ Hàn Quốc. Từ đó cho đến năm 2022, nhiều trường đại học của hai nước đã xúc tiến việc kết nghĩa và tăng cường giao lưu, hợp tác²⁴.

²³ Nguyễn Cảnh Huệ (2016), “Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ 1992 đến nay thành tựu và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 5, tr.76.

²⁴ Như ba trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (1995), Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh (1998) và Đại học Sư phạm Hà Nội (1999) đã kết nghĩa với Đại học Ngoại ngữ Sungshim; Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế với Đại học Inha - Hàn Quốc (2008);

- *Đẩy mạnh phát triển ngành Việt Nam học, Hàn Quốc học ở hai nước:* Sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992, từ việc nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam nên nhu cầu phiên dịch viên thông thạo tiếng Việt ngày càng gia tăng. Hai nước tăng cường hợp tác giáo dục thông qua các chương trình giảng dạy tiếng Hàn ở Việt Nam cũng như nhiều lưu học sinh Việt Nam đã tốt nghiệp đại học, cao học, tiến sĩ tại Hàn Quốc.²⁵ Bên cạnh các trường đại học có khoa đào tạo tiếng Việt, một số trường khác cũng có bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam. Trong việc phát triển ngành Hàn Quốc học ở Việt Nam có sự hỗ trợ lớn từ KOICA, KF, các tập đoàn Samsung, Kum Ho, LG, Ngân hàng Han II...

- *Về hợp tác khoa học và công nghệ trong giáo dục:* Cũng có những bước phát triển nhanh kể từ khi Hiệp định Hợp tác KHCN giữa hai chính phủ được ký kết tại Seoul

Trường Đại học Lạc Hồng với Đại học Gachon (2013); Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu với ĐHQG Hankyong (2015); Trường Đại học Nguyễn Trãi với Đại học Deajin, Đại học KyungIL, Đại học Kyungdong...(2017)...

²⁵ Trong năm học 1992 - 1993, Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học KHXHNV Hà Nội) chính thức mở chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc với thời gian đào tạo 2 năm. Năm 1993, Trường tiếp tục mở chuyên ngành Hàn Quốc học, còn Trung tâm Văn hoá và Đào tạo tiếng Hàn được mở tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Một trung tâm nổi tiếng khác của Việt Nam là Trường KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh với Bộ môn Hàn Quốc học (thành lập năm 1994) và nâng cấp thành Khoa Hàn Quốc học vào tháng 01/2015.

Ngoài hai trung tâm trên, các cơ sở đào tạo tiếng Hàn và ngành Hàn Quốc học khác ở Việt Nam có thể kể đến là: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội (từ năm 1995); Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (1995); Đại học Quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh (1995); Trường Đại học Lạc Hồng (2003); Trường Đại học Đà Lạt (2005); Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (2006); Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn (2007); Trường Đại học Ngoại ngữ Huế (2009)...

Ngoài ra, Ban Nghiên cứu Hàn Quốc học cũng được Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (thuộc Viện KHXH Việt Nam) thành lập năm 1998; Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc của Trường Đại học KHXHNV Hà Nội (2006) và Trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh (2008). Thêm vào đó, từ năm 2008, các Trung tâm Hàn ngữ Sejong cũng liên tiếp được thành lập ở Việt Nam, tại các trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học KHXHNV Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ thuộc ĐHQG Hà Nội, Đại học Đà Lạt và Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc tại Hà Nội... Đây là những cơ sở dạy tiếng Hàn ở Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc gia Hàn Quốc, là địa chỉ sẵn sàng đón nhận những người yêu mến tiếng Hàn mà không có cơ hội học tập ở các trường đại học có bộ môn tiếng Hàn. Toàn bộ chương trình, giáo trình, đề thi, chấm thi và chứng chỉ sau mỗi cấp học đều do Đại học Chosun đảm nhiệm.

Năm 1992, Khoa tiếng Việt của Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan có 40 sinh viên theo học. Trường Đại học chuyên ngữ Sung Sim (1994) có 60 - 80 sinh viên, Trường Đại học Công nghiệp Chyong Un (1998) và Đại học Liên hiệp Thần học châu Á (1998) đều có 40 sinh viên. Xem thêm: Hoàng Văn Hiến - Trần Thị Hoi (2021), "Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (250) - 2021, tr. 41- 49.

(4/1995). Trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Viện Vật lý thuộc Viện KHCN Việt Nam là những cơ sở hợp tác về KHCN khá sớm với các trường đại học, viện nghiên cứu Hàn Quốc. Để xúc tiến các hoạt động KHCN, bên cạnh các cơ sở đào tạo Hàn Quốc học ở mỗi bên, các trung tâm nghiên cứu chuyên sâu đã ra đời. Các cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học giữa hai nước thường xuyên được tổ chức ở nhiều cơ sở trong nước, trong đó phần lớn được diễn ra ở các trường có đào tạo Hàn Quốc học.²⁶

Những thành quả trong hợp tác văn hóa đã mang lại những lợi ích cho cả hai phía. Về phía Hàn Quốc, hợp tác văn hóa với Việt Nam, quốc gia này đã thành công trong việc quảng bá hình ảnh đất nước. Thêm vào đó, hợp tác văn hóa với Việt Nam, Hàn Quốc đã thu được những lợi ích kinh tế khổng lồ thông qua việc xuất khẩu các sản phẩm của ngành công nghiệp văn hóa. Hơn nữa, thông qua hợp tác văn hóa với Việt Nam, Hàn Quốc đã thực hiện công cuộc hàn gắn mối quan hệ giữa hai nước cựu thù một cách tốt đẹp. Ngoài ra, người Hàn Quốc có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam. Về phía Việt Nam, chúng ta có cơ hội nghiên cứu về Hàn Quốc, được tiếp cận với một nền văn hóa mới..

Hợp tác về giáo dục góp phần tích cực vào việc tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc, thực sự là cầu nối không thể thiếu cho sự phát triển của các quan hệ hợp tác khác. Đối với Hàn Quốc, việc hợp tác giúp Hàn Quốc có một đội ngũ chuyên gia, chuyên viên am hiểu về nhiều mặt từ lịch sử, văn hóa đến kinh tế, xã hội, luật pháp, thể chế... là nguồn lực quan trọng, cần thiết trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước. Ngoài ra, hợp tác còn tạo điều kiện để Hàn Quốc khẳng định vị thế, vai trò của một nước tiên tiến về giáo dục, KHCN thông qua việc giúp đỡ nhiều mặt cho Việt Nam trong lĩnh vực này, qua đó góp phần lan tỏa, quảng bá “*thương hiệu*” Hàn Quốc - đối tác tin cậy đến các nước Đông Nam Á. Đối với Việt Nam, việc hợp tác góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở một số trường học, trung tâm, viện nghiên cứu đất nước thông qua việc tăng cường, nâng cấp các cơ sở vật chất - kỹ thuật; các quỹ học bổng mang tính hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực các cấp... Mặt khác, thông qua các việc trao đổi tài liệu thông tin, trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hợp tác Việt - Hàn giúp Việt Nam hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, tham khảo, vận dụng kinh nghiệm phát triển nhằm của Hàn Quốc nâng cao hoạt động KHCN, đẩy mạnh R&D, phục vụ quá trình

²⁶ Như Trường Đại học KHXHNV Hà Nội năm 1994, 1996, 1998, 2008, 2012; Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000; Trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh năm 2001; Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam năm 2014; Trường Đại học Hà Nội năm 2017; Viện Vật lý năm 2009 và các năm tiếp theo về Quang tử tiên tiến...

phát triển kinh tế - xã hội²⁷.

Thứ tư, hợp tác về quốc phòng - an ninh hai nước đã có những chuyển biến tích cực

Hàn Quốc và Việt Nam Hai bên đã ký Bản ghi nhớ hợp tác về bảo mật, an toàn thông tin (12/2012), Bản ghi nhớ về bảo mật thông tin quân sự (7/2014). Tiếp đến, hai bên ký Biên bản thỏa thuận về khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh (6/2016) và ra Tuyên bố tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đến năm 2030 (4/2018). Cho đến nay, hai nước đang duy trì cơ chế “*Đối thoại chiến lược cấp thứ trưởng về ngoại giao - quốc phòng - an ninh*”, “*Đối thoại Quốc phòng Việt - Hàn cấp thứ trưởng*”, “*Đối thoại an ninh Việt - Hàn cấp thứ trưởng*”.

Tại cuộc đối thoại quốc phòng cấp cao ở Seoul ngày 05/9/2022, Hàn Quốc nhất trí với Việt Nam về việc cần củng cố hợp tác song phương trong lĩnh vực công nghiệp vũ khí, an ninh hàng hải, logistic quân sự, an ninh mạng... Trong vấn đề Biển Đông, “*hai bên nhấn mạnh việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không tại Biển Đông có tầm quan trọng đối với tất cả các quốc gia trên thế giới; đề cao giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982)*”²⁸.

Ngoài ra, như đã trình bày, Hàn Quốc và Việt Nam cùng tham gia các diễn đàn đối thoại, thể chế, đa phương liên quan đến quốc phòng, an ninh như ARF, APSC, EAS, ADMM... trong đó Hàn Quốc là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của ASEAN và hai bên đã tiến hành ký kết nhiều hiệp định. Điều này cũng góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh hai nước trong thời gian qua bởi Việt Nam luôn là một thành viên tích cực, có trách nhiệm và có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của ASEAN.

Thứ năm, đối ngoại nhân dân và hợp tác du lịch ngày càng sôi động đã tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và thúc đẩy sự giao lưu giữa nhân dân hai nước

Với mong muốn thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các tầng lớp nhân dân hai nước, Việt Nam đã chính thức cho phép thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc vào tháng 4/1994. Đáp lại, năm 2001, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Hội Giao lưu Hữu

²⁷ Xem thêm: Hoàng Văn Hiến - Trần Thị Hợi (2021), “Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (250) - 2021, tr. 41- 49.

²⁸ Trần Phương (2022), Việt Nam, Hàn Quốc nhất trí tăng cường hợp tác về quốc phòng; Webside: <https://tuoitre.vn/viet-nam-han-quoc-nhat-tri-tang-cuong-hop-tac-ve-quoc-phong-20220905213341186.htm>. Truy cập ngày 29/12/2022.

ngệ Hàn Quốc - Việt Nam. Đây được xem là đầu mối quan trọng thúc đẩy quan hệ giao lưu hợp tác nhất là về văn hóa giữa hai nước.

Hàn Quốc và Việt Nam thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị, góp phần tăng cường sự hiểu biết và tin cậy giữa nhân dân hai nước. Hoạt động giao lưu nhân dân giữa hai nước trở nên sôi động khi ngày càng nhiều người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ, sang Hàn Quốc để tìm hiểu về văn hóa và học ngôn ngữ của Hàn Quốc và ngược lại Việt Nam đã trở thành điểm đến được người Hàn Quốc lựa chọn ở Đông Nam Á.

Du lịch cũng là một lĩnh vực mà hai nước đạt được những kết quả tốt đẹp. Tháng 8/ 2002, Hiệp định hợp tác du lịch giữa Việt Nam và Hàn Quốc chính thức được ký kết, góp phần đem lại lợi ích về kinh tế, tạo việc làm cho một bộ phận người lao động và đem lại sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước.

Tại thời điểm trước dịch COVID-19 (2019), Hàn Quốc là thị trường nguồn lớn thứ hai của du lịch Việt Nam với 4,3 triệu lượt khách. Theo thống kê, số lượng người Việt Nam đi du lịch Hàn Quốc tăng 2,1 lần trong giai đoạn 2016 - 2019, từ 251.000 lượt lên 523.000 lượt. Đặc biệt, trong 9 tháng đầu năm 2022, Việt Nam đã đón gần 500.000 lượt khách Hàn Quốc và 100.000 lượt người Việt Nam đã đi du lịch Hàn Quốc²⁹.

Ngoài ra, số người Hàn Quốc và Việt Nam đang sinh sống, học tập và làm việc tại Việt Nam và Hàn Quốc có xu hướng gia tăng là cầu nối quan trọng góp phần tăng cường tình hữu nghị và quan hệ hợp tác giữa hai bên, trong đó cùng với hoạt động của phong trào sinh viên, Hội người Hàn Quốc tại Việt Nam và Hội người Việt Nam tại Hàn Quốc, đóng vai trò quan trọng, đã tổ chức nhiều hoạt động nhằm gắn kết tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước vốn có nhiều điểm tương đồng trong văn hóa.

3. VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ MỘT SỐ HÀM Ý CHÍNH SÁCH TRONG QUAN HỆ HÀN QUỐC - VIỆT NAM

Vấn đề đặt ra trong quan hệ Hàn - Việt

Trên lĩnh vực kinh tế, khoảng cách trong trình độ phát triển kinh tế giữa Việt Nam và Hàn Quốc còn quá xa. Trong khi Hàn Quốc đã là một nước tư bản phát triển, thành viên của OECD (từ năm 1996), có kinh nghiệm quản lý tiên tiến và kỹ thuật công nghệ cao thì Việt Nam đang ở trong quá trình CNH, hiện đại hóa (HĐH) đất nước và phấn đấu đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp phát triển. Tất cả những sự chênh lệch nói trên là một trở ngại lớn trong quan hệ kinh tế hai nước xét trên nhiều lĩnh vực,

²⁹ TH (2022), “Đẩy mạnh hợp tác du lịch Việt Nam - Hàn Quốc”, Website: <https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/day-manh-hop-tac-du-lich-viet-nam-han-quoc-622201.html>. Truy cập ngày 29/12/2022.

nhất là về thương mại và đầu tư. Bên cạnh đó là những bất cập trong vấn đề xuất khẩu lao động Việt Nam sang Hàn Quốc; sự cân bằng trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam và Hàn Quốc với các trung tâm kinh tế thế giới, đặc biệt là Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản bằng chính sách đa dạng hóa thị trường.

Về văn hóa, tuy làn sóng văn hóa Hàn Quốc đã phần nào đó đóng vai trò cầu nối văn hóa giữa hai nước nhưng sự chủ động chủ yếu diễn ra một chiều từ phía Hàn Quốc và nếu chủ yếu chỉ thông qua âm nhạc và những bộ phim truyền hình thì sự giao lưu này sẽ có phần đơn điệu và phiến diện, chưa thể cho người Việt Nam thực sự hiểu đúng và đầy đủ về văn hóa Hàn Quốc. Về điện ảnh và âm nhạc, tính thương mại lấn át tính hợp tác, bởi phim ảnh, âm nhạc do Hàn Quốc sản xuất, dàn dựng, thể hiện, được trình chiếu tràn ngập trên truyền hình, trong các rạp chiếu, sân khấu, quầy băng đĩa ở Việt Nam nhưng không có nhiều sản phẩm hợp tác giữa hai nền điện ảnh và âm nhạc. Tình trạng này phản ánh một sự thật rằng, Hàn Quốc đã và đang “*biến*” Việt Nam thành thị trường tiêu thụ lý tưởng các sản phẩm văn hóa Hàn Quốc nhưng chưa giúp được cho nền điện ảnh và âm nhạc Việt Nam cải thiện chất lượng và hiện đại hóa bằng những dự án hợp tác thực sự có giá trị. Nhìn từ góc độ tích cực “*Làn sóng văn hóa Hàn Quốc*” đã giúp Việt Nam làm mới “*tấm áo văn hóa của mình*”, đưa đến một sắc màu mới cho xã hội. Tuy nhiên, làn sóng này không phải không gây nên những hệ lụy tiêu cực. Sự hợp tác thể thao, báo chí truyền thông cũng chưa có thành tựu đáng kể so với những dự định hai bên đặt ra.

Về giáo dục, mặc dù đã có nhiều chính sách tích cực dành cho Việt Nam, Hàn Quốc vẫn chưa phải là “*điểm đến*” lý tưởng cho học sinh, sinh viên Việt Nam, nhất là du học tự túc. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, liên quan đến những khó khăn trong vấn đề thu nhập của phụ huynh Việt Nam khi cho con em đi học ở nước ngoài; thủ tục xuất nhập cảnh của lưu học sinh³⁰; vấn đề mở rộng quỹ học bổng của nhà nước; việc cấp học bổng cho sinh viên nước ngoài của các trường tư; việc làm thêm của lưu học sinh ở Hàn Quốc... Việc kết nghĩa và hợp tác giữa các trường đại học hai nước có nơi, có lúc chưa hiệu quả, do một số trường đại học Hàn Quốc vẫn nặng về hỗ trợ cho các trường Việt Nam, như trong lĩnh vực hợp tác KHCN liên quan đến GDĐT vẫn còn những hạn chế ở KHKT chủ đạo, tổ chức công tác, tích lũy tri thức, đào tạo bổ sung lực lượng nghiên cứu viên xuất sắc... Một thách thức nữa là việc bồi dưỡng cho các chuyên gia và cả lưu học sinh hai nước tiếng Anh, tiếng Hàn (phía Việt Nam) cùng tiếng Anh, tiếng Việt (phía Hàn Quốc) - vấn đề thực sự cấp thiết³¹.

³⁰ “Điều kiện và lộ trình mới nhất du học Hàn Quốc năm 2021 (2021)”; Webservice: <https://aki.edu.vn/du-hoc-han-quoc-aki/2021-dieu-kien-va-lo-trinh-moi-nhat-du-hoc-han-quoc-nam-2021.html>. Truy cập ngày 17/10/2021.

³¹ Hoàng Văn Hiến - Trần Thị Hoi (2021), “Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam”, *Tlđđ*, , tr. 47- 48.

Về quốc phòng - an ninh, sự hợp tác Hàn - Việt vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế đang lên của hai nước. Mặt khác, trong quá khứ Hàn Quốc từng hỗ trợ Mỹ sang tham chiến ở Việt Nam trong chiến dịch “*Thêm cờ*” (More Flags), gây những tổn thất không nhỏ cho người dân Việt Nam; sự nổi lên của nhân tố Trung Quốc và những điều chỉnh trong chính sách của các nước lớn trong quan hệ quốc tế mà Việt Nam, do vị trí địa - chính trị, địa - chiến lược quan trọng là một trong những nước được các cường quốc quan tâm đặc biệt ... cũng đang là vấn đề đặt ra trong quan hệ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc, trong đó có lĩnh vực nhạy cảm là quốc phòng - an ninh .

Một số hàm ý chính sách trong quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam

Những khó khăn, thách thức trong quan hệ hợp tác Hàn Quốc - Việt Nam (1992 - 2022) là một thực tế mà cả hai nước đã và đang nhìn thấy và nỗ lực khắc phục. Trước mắt là *một số giải pháp cần thực hiện trong tương lai gần* nhằm tăng cường mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Hàn - Việt như sau:

Trên lĩnh vực kinh tế, trước hết, hai nước phải tiếp tục đẩy mạnh những quan hệ có tính chất bổ sung cho nhau, kết hợp một cách có hiệu quả tiềm năng của nhau về tài nguyên thiên nhiên, lao động kỹ thuật, vốn, phương thức quản lý... Cần đẩy mạnh hơn nữa về tốc độ chuyển giao công nghệ từ phía Hàn Quốc đối với Việt Nam, nhất là các dự án công nghệ cao, chú ý loại trừ những công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng HĐH và năng lực cải tiến kỹ thuật của Việt Nam. Cần khắc phục tình trạng một bộ phận lao động Việt Nam bỏ hợp đồng sau khi đến Hàn Quốc để ra làm ngoài không hợp pháp, liên quan đến các vấn đề thể chế, chính sách trong hợp tác lao động, vấn đề tiền lương cho công nhân xuất khẩu của Việt Nam... Vấn đề va chạm giữa công nhân Việt Nam và những chủ doanh nghiệp của Hàn Quốc tại Việt Nam cũng cần chú ý giải quyết theo đúng luật pháp và thiện chí cả hai bên. Hai nước cần phải nỗ lực tham gia vào các diễn đàn đối thoại và thể chế đa phương mà cả hai đều cùng là thành viên như đã trình bày, tích cực tham gia các triển lãm hội chợ, diễn đàn doanh nghiệp tổ chức ở hai nước, tìm kiếm phương án cùng đóng góp vào việc mở rộng thương mại ra thế giới và tham gia vào thị trường nước thứ ba thông qua hợp tác Hàn - Việt.... Đó chính là những lợi thế, cơ hội cho triển vọng quan hệ hợp tác giữa hai nước trong thời gian tới.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, Hàn Quốc cần có những chính sách cụ thể nhằm đẩy mạnh hợp tác giữa hai nước; tiếp tục hỗ trợ công tác đào tạo tiếng Hàn và nghiên cứu về Hàn Quốc tại các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu ở Việt Nam; có cơ chế ưu đãi hơn đối với các lưu học sinh Việt Nam, nhất là diện du học tự túc. Về phía Việt Nam cần thúc đẩy hơn nữa các mối quan hệ và sự ủng hộ nhiều mặt của các tổ chức phi chính phủ, các cơ sở giáo dục, các doanh nghiệp và cá nhân người Hàn bên cạnh tiếp tục mở rộng quan hệ với chính phủ Hàn Quốc. Cần hướng các hợp tác giữa các trường đại học hai nước đi vào chiều sâu. Tăng cường hợp tác đào tạo trình độ đại học, sau đại

học về các ngành được coi là thế mạnh của Hàn Quốc và rất cần cho sự nghiệp phát triển của nước nhà trong hiện tại và tương lai. Tăng cường việc học tiếng Hàn và tiếng Anh để thuận tiện hơn trong việc hợp tác. Ngoài ra, Việt Nam cần có những cơ chế, chính sách ưu đãi cho các lưu học sinh, các chuyên gia, chuyên viên Hàn Quốc sang học tập, công tác tại Việt Nam nhằm thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị và quan hệ hợp tác giữa hai nước; tăng cường hợp tác giáo dục nghề nghiệp³²...

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hai nước cần tiếp tục chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, tăng cường trao đổi, hợp tác với các diễn đàn đa phương quốc tế và khu vực, tìm kiếm sáng kiến mới cho việc giải quyết tốt các thách thức mang tính toàn cầu, các vấn đề an ninh phi truyền thống; thiết lập hệ thống thông tin song phương trực tiếp về các vấn đề liên quan đến khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Kịp thời nắm bắt lập trường, quan điểm của nhau về những vấn đề nhạy cảm trong tình hình an ninh châu Á - Thái Bình Dương, nhất là ở Biển Đông và bán đảo Triều Tiên. Qua đó, cùng góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới

4. DỰ BÁO TRIỂN VỌNG QUAN HỆ HÀN QUỐC - VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Quan hệ hợp tác Hàn Quốc - Việt Nam trong những năm gần đây đã và đang gặp phải một số khó khăn, thách thức xuất phát từ những nguyên nhân bên trong cũng như bên ngoài. Mặc dầu vậy, theo chúng tôi, *triển vọng của quan hệ Hàn- Việt trong thời gian tới là rất sáng sủa* dựa vào những cơ sở khoa học và thực tiễn sau:

Một là, những điều kiện, yếu tố thuận lợi về mặt địa lý, lịch sử... như đã trình bày ở trên đã từng thúc đẩy quan hệ Hàn - Việt trong quá khứ nay vẫn tiếp tục là cơ sở vững chắc cho sự phát triển quan hệ hợp tác hai nước trong hiện tại và tương lai.

Hai là, trong 30 năm qua, Hàn Quốc đã có sự phát triển vượt bậc trên mọi lĩnh vực. Hàn Quốc hiện đang là nền kinh tế lớn thứ 3 châu Á và thứ 11 trên thế giới. Ngoài ra, đất nước này đứng thứ 6 thế giới về dự trữ ngoại hối, thứ 2 về ngành công nghiệp đóng tàu, có hai nhà sản xuất bán dẫn hàng đầu là Samsung Electronics và Hynix chiếm gần 50% thị trường toàn cầu. Về văn hóa - xã hội, Hàn Quốc là một trong top 10 nước xuất khẩu văn hóa hàng đầu thế giới. Về thể thao, Hàn Quốc đã có vị trí đáng nể trên bảng xếp hạng châu Á nói riêng và thế giới nói chung. Về quân sự, theo Global Fire Power, trong bảng xếp hạng các quốc gia có tiềm lực quân sự mạnh nhất thế giới, Hàn

³² Đặng Hoàng Linh - Vũ Thị Kim Oanh (2021), "Đẩy mạnh kết nối, hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam - Hàn Quốc";, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 301, tr.77; Hoàng Văn Hiến - Trần Thị Hoi (2021), "Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam", *Tlđđ*, , tr. 48- 49.

Quốc cũng lọt top 10 với vị trí thứ 7 toàn cầu và xếp vị trí thứ 3 châu Á. Về giáo dục, Hàn Quốc xếp hạng trong những nước dẫn đầu về hệ thống giáo dục với chất lượng đào tạo tốt nhất thế giới, thu hút nhiều sinh viên ngoại quốc theo học. Truyền thông Hàn Quốc là một trong những ngành phát triển nhất và với những đài truyền hình lớn tầm vóc thế giới như KBS, MBC, SBS, EBS... Về phía Việt Nam cũng gặt hái được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập như tăng trưởng kinh tế liên tục với tốc độ cao; cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng đẩy mạnh CNH, HĐH; chính trị - xã hội ổn định; hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng...

Sự phát triển nhanh và ổn định của cả hai phía và việc triển khai chiến lược toàn cầu hóa, cải cách cơ cấu kinh tế của Hàn Quốc cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tăng cường hội nhập vào khu vực và thế giới của Việt Nam chắc chắn sẽ thúc đẩy hai bên tăng cường mở rộng hơn nữa các mối quan hệ hợp tác để cùng phát triển.

Ba là, một yếu tố quan trọng đối với triển vọng quan hệ hai nước là ý chí, quyết tâm của các nhà lãnh đạo hai nước và chính sách của mỗi nước trong việc đẩy mạnh quan hệ đối ngoại nói chung và quan hệ Hàn - Việt nói riêng với những biểu hiện cụ thể. Hàn Quốc sẽ tiếp tục giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, khuyến khích các nhà đầu tư Hàn Quốc tiếp tục mở rộng qui mô, tăng cường hiệu quả đầu tư và làm ăn tại Việt Nam, tiếp tục chia sẻ những kinh nghiệm phát triển kinh tế của mình cho Việt Nam, phối hợp với Việt Nam tổ chức kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Chương trình viện trợ ODA của Hàn Quốc đối với Việt Nam và đề ra phương hướng cho các chương trình viện trợ tiếp theo nhằm giải quyết khâu vốn và kỹ thuật, giải quyết vấn đề mất cân đối trong cán cân thương mại hai nước; tăng cường hợp tác văn hóa với Việt Nam theo tinh thần Hiệp định hợp tác Văn hóa, Giáo dục giữa hai nước được ký kết vào năm 1994... Mặt khác, Hàn Quốc và Việt Nam tiếp tục hợp tác tốt trên các diễn đàn đa phương của quốc tế và khu vực, qua đó thắt chặt hơn nữa quan hệ song phương trên nhiều lĩnh vực.

Đỉnh cao của mối quan hệ hợp tác Hàn - Việt trong thời gian gần đây là sự kiện hai bên vừa ra *"Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện"* được công bố ngày 05/12/2022 sau khi kết thúc cuộc hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao hai nước do Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và Tổng thống Yoon Suk-yeol đứng đầu trong chuyến thăm chính thức Hàn Quốc của Chủ tịch nước Việt Nam. Tuyên bố nhấn mạnh hai nước sẽ cùng nỗ lực phát triển hợp tác trên các lĩnh vực ở tầm cao mới trong thời gian tới, cụ thể là: *Tăng cường hợp tác chính trị, ngoại giao cũng như quốc phòng, an ninh và trị an; mở rộng và làm sâu sắc hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và hợp tác phát triển; hợp tác về phát triển bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu và nông nghiệp, năng lượng; hợp tác KHCN, thông tin truyền thông; hợp tác lao động, y tế, giáo dục; hợp tác cơ sở hạ tầng và phát*

triển đô thị; hợp tác văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân; cùng giải quyết các vấn đề khu vực và quốc tế³³.

Sự nhất trí trên đây giữa hai nước vừa là kết quả tất yếu, vừa là bước phát triển mới, nhanh chóng và rất có ý nghĩa của quan hệ song phương sau ba thập niên thiết lập chính thức. Trong tương lai, sự phát triển tốt đẹp của quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam sẽ giúp cả hai nước phát triển nhanh hơn, ổn định và ngày càng nâng cao được vị thế của mình trên trường khu vực và quốc tế. Dĩ nhiên, *những mặt trái của quá trình này phải luôn luôn được nhìn nhận một cách tỉnh táo và chủ động tháo gỡ, trước hết là phía Việt Nam.*

Tóm lại, sau 30 năm (1992 - 2022), quan hệ Hàn Quốc - Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ về chiều rộng lẫn chiều sâu. Tuy còn những hạn chế mà hai bên cần sớm có giải pháp khắc phục, song những thành quả đạt được trong quá trình này đã góp phần quan trọng vào sự phát triển quan hệ hai nước, sự xích lại gần nhau hơn giữa hai dân tộc. Có được điều này là do Hàn Quốc và Việt Nam có nhiều điểm gần gũi, tương đồng lại cùng chia sẻ nhu cầu hợp tác trong hiện tại và cả tương lai, đồng thời do tác động tích cực của các nhân tố khách quan, chủ quan sau Chiến tranh lạnh mà cả hai nước đã biết tận dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lý Xuân Chung (2013), "Những chính sách của Hàn Quốc làm gia tăng quyền lực mềm", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 10 (152).
- [2]. Nguyễn Văn Dương (2009), "Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục từ năm 1992 đến nay", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12.
- [3]. Đại học Quốc gia Hà Nội (2004), *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
- [4]. Hà Hồng Hải (2003), "Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một thập niên phát triển đầy ý nghĩa", *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Số 1 (50).
- [5]. Hàn Quốc - Lịch sử và văn hóa (1995), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Hoàng Văn Hiến - Trần Thị Hoi (2021), "Quá trình hợp tác giáo dục và đào tạo Hàn Quốc - Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12 (250).
- [7]. Hoàng Văn Hiến - Ngô Văn Phúc (2002), "Nhìn lại quan hệ kinh tế Việt - Hàn (1992 - 2001)", *Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc Á*, số 1 (37).
- [8]. Hoàng Văn Hiến (Cb), Nguyễn Việt Thảo (2006), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945 - 1995*, Nxb Đà Nẵng.
- [9]. Nguyễn Cảnh Huệ (2016), "Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ 1992 đến nay thành tựu và vấn đề đặt ra", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 5.

³³ Toàn văn "Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện" (2022); Tlđđ.

- [10]. Kỷ yếu Tọa đàm khoa học quốc tế Việt Nam - Hàn Quốc: “Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước-Vấn đề và giải pháp: Kinh nghiệm của Việt Nam và Hàn Quốc”, Hà Nội, 12/1997.
- [11]. Nguyễn Văn Lan (Cb, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [12]. Đặng Hoàng Linh - Vũ Thị Kim Oanh (2021), “Đẩy mạnh kết nối, hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam - Hàn Quốc”; Tạp chí Quản lý nhà nước, số 301.
- [13]. Vũ Thị Tuyết Loan (2007), “Hợp tác văn hóa đa phương Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc với ASEAN”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 11.
- [14]. Young Sun Lee (1991), *Vietnam - Korea Economic Cooperation*, Yonsei University Press, R.O.K.
- [15]. Báo Nhân dân (2022), *Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc 30 năm nhìn lại*; Webside: <https://nhandan.vn/infographic-quan-he-viet-nam-han-quoc-30-nam-nhin-lai-post727823.html>. Truy cập ngày 05/12/2022.
- [16]. Báo Tin tức Thông tấn xã Việt Nam (2017), “Việt Nam tổ chức Lễ hội Du lịch - Văn hoá Việt Nam tại Hàn Quốc”; Webside: <https://baotintuc.vn/van-hoa/viet-nam-to-chuc-le-hoi-du-lich-van-hoa-viet-nam-tai-han-quoc-20171214223604861.htm>. Truy cập ngày 02/11/2021.
- [17]. “Điều kiện và lộ trình mới nhất du học Hàn Quốc năm 2021” (2021), <https://aki.edu.vn/du-hoc-han-quoc-aki/2021-dieu-kien-va-lo-trinh-moi-nhat-du-hoc-han-quoc-nam-2021.html>. Truy cập ngày 17/10/2021.
- [18]. HA.NV (2022), Việt Nam và Hàn Quốc đánh dấu quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-va-han-quoc-danh-dau-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-568091.html>. Truy cập ngày 29/12/2022.
- [19]. Quang Minh (2012), 20 năm quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một số thành tựu nổi bật và triển vọng; Webside: <http://www.inas.gov.vn/642-quan-he-giua-viet-nam-va-han-quoc-tren-linh-vuc-van-hoa-giao-duc-tu-1992-den-nay.html>. Truy cập ngày 09/7/2019.
- [20]. Trần Phương (2022), Việt Nam, Hàn Quốc nhất trí tăng cường hợp tác về quốc phòng; Webside: <https://tuoitre.vn/viet-nam-han-quoc-nhat-tri-tang-cuong-hop-tac-ve-quoc-phong-20220905213341186.htm>. Truy cập ngày 29/12/2022.
- [21]. TH (2022), “Đẩy mạnh hợp tác du lịch Việt Nam - Hàn Quốc”, Webside: <https://dangcongsan.vn/kinh-te-va-hoi-nhap/day-manh-hop-tac-du-lich-viet-nam-han-quoc-622201.html>. Truy cập ngày 18/10/2022.
- [22]. Toàn văn "Tuyên bố chung Việt Nam - Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện" (2022); Webside: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-tuyen-bo-chung-viet-nam-han-quoc-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-119221206095430676.htm>. Truy cập ngày 06/12/2022.
- [23]. Đoàn Thị Trà Thu (2022), “Đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện (2009)”; Webside: <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/4486-dau-tu-cua-han-quoc-vao-viet-nam-tu-khi-hai-nuoc-thiet-lap-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-2009.html>. Truy cập ngày 05/12/2022.

30 YEAR RELATIONS BETWEEN SOUTH KOREA AND VIETNAM (1922-2022): HISTORY AND ISSUES

Hoang Van Hien, Tran Thi Hoi, Tran Thi Hong

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: hvhien@hueuni.edu.vn,

tranhoikls@gmail.com,

hongtt.thptleduan@ninhthuan.edu.vn

ABSTRACT

Since the establishment of diplomatic relations in 1992, the cooperative relationship between South Korea and Vietnam has been continuously maintained, consolidated, and developed, progressing from an ordinary partnership to a comprehensive partnership (2001), a strategic partnership (2009), and a comprehensive strategic partnership (2022) and shown in numerous fields. On the basis of the development of the two countries' relations from 1992 to 2022, the article is to analyze and explain some outstanding features of the relations.

Keywords: South Korea, relationship development, Vietnam.



Hoàng Văn Hiến sinh ngày 02 tháng 8 năm 1962. Ông tốt nghiệp cử nhân năm 1988 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế và nhận học vị tiến sĩ năm 2001 tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Năm 2009, ông nhận học hàm phó giáo sư. Hiện nay ông công tác tại Trường Đại học khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: lịch sử thế giới, quan hệ quốc tế, lịch sử Việt Nam và văn hóa học.



Trần Thị Hoi sinh ngày 14 tháng 12 năm 1984 tại Nghệ An. Năm 2007, bà nhận bằng cử nhân tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2010, bà nhận bằng thạc sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Bà hiện đang công tác tại Bộ môn Lịch sử Thế giới và Đông phương học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Lịch sử Thế giới, Quan hệ quốc tế, Khu vực học.